TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 17/4/2025
V/v "Ly hôn, t/c về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Thành Phước và bà Dương Triết Minh.

- Thư ký phiên tòa: ông Lâm Quang Trực – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: bà Nguyễn Thị Lam Em – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 504/2024/TLST-HNGĐ ngày 20/12/2024 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42D/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28/3/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Võ Thị L sinh năm 1983

Số điện thoại: 0765.319.185

- Bị đơn: anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1981

Số điện thoại: 0961.629.141

Cùng địa chỉ: ấp Tây Huề, xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn chị L có mặt. Bị đơn anh H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Võ Thị Ltrình bày:

Sau 03 năm tìm hiểu, chị với ông Nguyễn Thanh H quyết định chung sống với nhau vào năm 2005, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A. Sau khi cưới vợ chồng sống riêng gần nhà cha mẹ chồng. Từ khi bắt đầu sống chung với nhau anh H đã không chăm lo làm ăn, không kiếm việc

làm. Do khó khăn về kinh tế nên vợ chồng quyết định lên Bình Dương làm công nhân. Làm được thời gian có tiền anh H lại kiếm chuyện không chịu làm nữa mà bỏ về quê buộc chị phải về theo. Sự việc này lặp lại nhiều lần, chị cũng có khuyên nhủ anh H chăm chỉ làm ăn để lo cho gia đình, con cái nhưng anh H không nghe dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị cũng cố gắng chịu đựng và cho anh H nhiều cơ hội để sửa đổi nhưng không có kết quả. Tháng 8/2024, mặc dù đang làm trên Bình Dương nhưng anh H bỏ ngang không chịu tiếp tục làm mà ở nhà đi nhậu suốt ngày và đòi về quê. Vợ chồng có cãi nhau sau đó anh H về quê cho đến nay. Chị với anh H chính thức sống ly thân từ tháng 8/2024. Nay tình cảm không còn, không thể tiếp tục sống chung được nữa nên chị L yêu cầu như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: chị Võ Thị Lxin được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

+ Về quan hệ con chung: 03 con chung tên Nguyễn Tấn K sinh ngày 22/7/2006 (đã trưởng thành), Nguyễn Thị Như Y sinh ngày 14/4/2010 và Nguyễn Thị Như T sinh ngày 16/10/2006. Sau ly hôn chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng Như Y và Như T, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Thanh H: Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh H nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay anh H vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của chị L.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời hạn chuẩn bị xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm hiện tại, nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 như: Xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý và giải quyết theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Quá trình thụ lý Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ khi tiến hành lập hồ sơ vụ án, thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tống đạt và niêm yết hợp lệ các thông báo và quyết định, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 8, 9, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: bà Võ Thị Lđược ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

Về con chung: giao con chung Nguyễn Thị Như Yến sinh ngày 14/4/2010 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Nguyễn Thị Như T sinh ngày 16/10/2014 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông H và bà L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét, giải quyết.

Về án phí: nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con. Bị đơn anh Nguyễn Thanh H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp T, xã B, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, , căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

[1.2] Bị đơn anh Nguyễn Thanh H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Chị Võ Thị Lvà anh Nguyễn Thanh H chung sống với nhau từ năm 2005, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 49/KH ngày 14/6/2010. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại khoản 1Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị L, thấy: trong quá trình sống chung giữa chị L và anh H thường xuyên xảy ra cự cãi nguyên nhân do anh H không chăm lo làm ăn, suốt ngày ăn nhậu say xỉn dẫn đến gia đình khó khăn về kinh tế. Chị L đã cố gắng chịu đựng và nhiều lần khuyên nhủ, mong anh H để thay đổi nhưng không có kết quả từ đó dẫn đến không còn tình cảm với anh H nên chị L kiên quyết xin được ly hôn. Trong quá trình giải quyết Tòa án có tiến hành thông báo hòa giải nhằm mục đích động viên, hàn gắn nhưng anh H vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện nguyện vọng muốn được hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị L để xây dựng hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy, chị L va anh H ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

[2.3] Về quan hệ con chung, thấy: qua chứng cứ chị L cung cấp thì chị L và anh H có ba con chung tên Nguyễn Tấn K sinh ngày 22/7/2006 (đã trưởng thành), Nguyễn Thị Như Y sinh ngày 14/4/2010 và Nguyễn Thị Như T sinh ngày 16/10/2014. Tại biên bản lấy ý kiến ngày 07/3/2025 nguyện vọng của cháu Như Y là được trực tiếp sống cùng với anh H, nguyện vọng của cháu Như T là được trực tiếp sống với chị L. Xét thấy, có đủ căn cứ để giao con chung Như Y cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao con chung Như T cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị L và ông H không phải cấp dưỡng nuôi con do các bên không yêu cầu.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

[3] Từ những phân tích trên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn là căn cứ.

[4] Về án phí: chị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 điều 28, điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 khoản 2 Điều 227 và khoản 1 khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và khoản 1 điều 88 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị L.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Võ Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

- Về quan hệ con chung:

Giao con chung Nguyễn Thị Như Y sinh ngày 14/4/2010 cho anh Nguyễn Thanh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Giao con chung Nguyễn Thị Như T sinh ngày 16/10/2014 cho chị Võ Thị Lđược trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị Võ Thị Lvà anh Nguyễn Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Võ Thị L và anh Nguyễn Thanh H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí: chị Võ Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0021556 ngày 20/12/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Võ Thị L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Thanh H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã (thị trấn) nơi cư trú để yêu cầu xem xét phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã Bình Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Lâm